



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Đ/c: Lô A, đường 22, KCN Sóng
Thần 2, Bình Dương.
Website: www.daithienloc.com.vn

Mã chứng khoán: DTL
Sàn giao dịch: HSX

Ngành: Vật liệu xây dựng
Lĩnh vực: Sản xuất kinh doanh và phân
phối tôn, thép cán nóng, thép cán lạnh...

Khuyến nghị: MUA VÀO

Giá mục tiêu: 35,490 VNĐ

Giá hiện tại: 23,200 VNĐ

Ngày chào sàn: 4/6/2010



EPS_2009: 3,449 VNĐ

P/E: 6.73

BVPS_2009: 17,347 VNĐ

P/B: 1.34

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY

Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất và kinh doanh tôn mạ kẽm, tôn mạ màu, tôn lạnh, thép cán nóng, thép cán nguội,
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, lắp dựng các cấu kiện, nhà kho, dầm cầu trục...
- Mua bán vật tư nhiên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất thép và xây dựng.



Những nét nổi bật

- Khả năng quản lý chi phí sản xuất của DTL khá tốt, do đó tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu luôn được duy trì ở mức ổn định khoảng 80%, thấp hơn một số doanh nghiệp thép khác.
- Công ty có khả năng cạnh tranh xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Trung Đông và khu vực ASEAN cùng với hai thị trường truyền thống là Lào và Campuchia.
- Các chỉ tiêu tài chính trong quý I/2010 của DTL đều phản ánh tình hình tài chính của công ty lành mạnh, tương đương với các DN cùng ngành như HSG, HLA, VIS, VGS... thậm chí chỉ tiêu ROA, ROE còn cao hơn gấp 2 lần so với các DN này.
- Công ty mới ký kết nhiều hợp đồng có giá trị lớn và đang xúc tiến đầu tư vào dự án KCN Sóng Thần 3 tại Bình Dương nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới.

Chỉ tiêu tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	2010Q1
Doanh thu thuần	1,201,054	1,532,329	463,539
Lợi nhuận gộp	165,778	211,264	91,921
Lợi nhuận SXKD	72,690	138,242	64,750
LNST	66,291	133,792	62,686
Tổng tài sản	690,350	1,473,746	1,752,816
Vốn chủ sở hữu	309,413	672,902	737,532
ROA	9.60%	9.08%	3.58%
ROE	21.42%	19.88%	8.50%
EPS (VNĐ)	3,916	3,449	1,616
Book value(VNĐ)	18,280	17,347	19,013

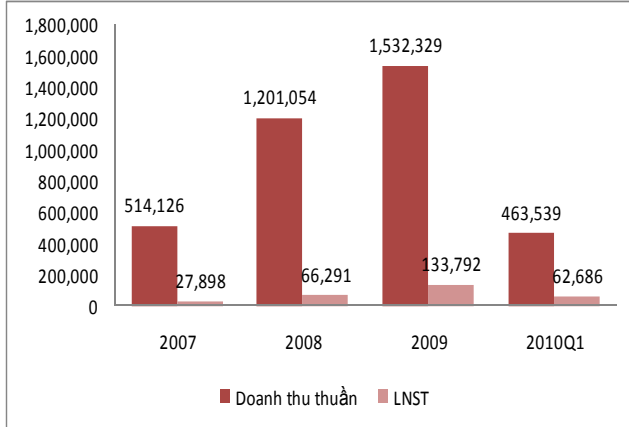
Thông tin chính liên quan

Ngày	Tin tức	Nguồn
2/6/2010	DTL: 5 tháng ước đạt 105 tỷ đồng LNST, bằng 42% kế hoạch năm	www.cafef.vn
28/5/2010	DTL: Ngày 4/6—ngày niêm yết và giao dịch đầu tiên trên sàn HSX	www.stox.vn
17/5/2010	DTL: Được chấp thuận niêm yết về nguyên tắc	www.tvsi.com.vn

Hệ thống số liệu của TVSI được áp dụng theo tiêu chuẩn của quốc tế

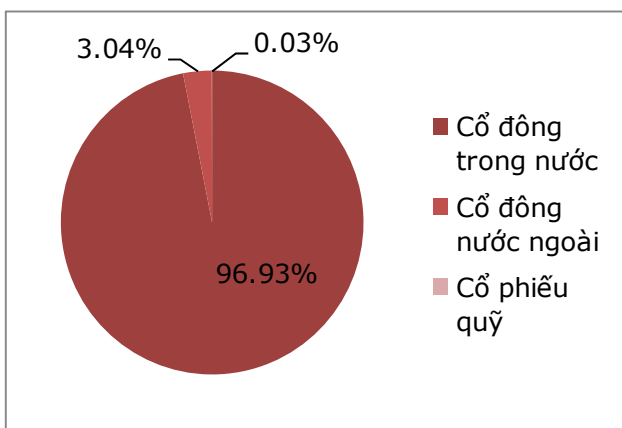
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Hình 1: Tăng trưởng doanh thu và LNST của DTL



ĐVT: triệu đồng

Hình 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/04/2010



Nguồn: BCB của công ty; TVSI tổng hợp

Sản phẩm chính của DTL

Tiền thân là công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc với VDL ban đầu khá khiêm tốn 6 tỷ đồng. Trải qua 9 năm hoạt động và 6 lần tăng vốn, Đại Thiên Lộc (DTL) đã từng bước khẳng định thương hiệu của mình trong ngành thép, phát huy tiềm năng sẵn có, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với VDL hiện nay lên tới 388 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh chính của DTL tập trung chủ yếu vào các mảng: sản xuất tôn kẽm, tôn màu, tôn lạnh, thép lá cán nguội, thép ống/ hộp... được ứng dụng làm tấm lợp, trần nhà, vách, mái che, cửa cuốn... Trước năm 2008, doanh thu của DTL vẫn đến từ hai lĩnh vực chính là sản xuất (60%) và thương mại (40%). Tuy nhiên, từ năm 2008 trở lại đây, hoạt động thương mại đã chiếm tỷ trọng cao hơn do DTL thay đổi chiến lược kinh doanh để thích nghi với tình hình kinh tế khủng hoảng trong thời gian qua.

Hoạt động kinh doanh

Hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép đều nhập khẩu khoảng 90% NVL đầu vào vì thế khi giá NVL thế giới và tỷ giá hối đoái biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, doanh thu của DTL.

Tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2010 của DTL khá khả quan, lợi nhuận sau thuế đạt 62.68 tỷ đồng, doanh thu thuần đạt 463 tỷ, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Nhờ dự trữ được hàng tồn kho giá rẻ, nên chi phí giá vốn được giảm thiểu, không giống như quý 1/2009—chi phí phát sinh tăng khá lớn khiến kết quả kinh doanh phát sinh âm hơn 3.4 tỷ đồng.

Tính riêng 5 tháng đầu năm 2010, doanh thu đạt 773.84 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 105 tỷ đồng, đạt trên 42% kế hoạch năm, doanh thu chính vẫn đến từ hoạt động xuất khẩu (thu về 6 triệu USD chỉ riêng trong tháng 5).

Hoạt động xuất khẩu chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong cơ cấu doanh thu của DTL, hướng tới mục tiêu chiếm 25% trong cơ cấu doanh thu năm 2010. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của DTL tập trung vào các nước khối Asean được hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu (0%). Còn đối với các nước như Bangladesh, Pakistan, Kenya, Congo... công ty sẽ tùy vào tình hình mối quan hệ và cam kết giữa những nước này với Việt Nam để đưa ra chính sách tiêu thụ sản phẩm hợp lý. Hiện tại công ty sẽ tập trung vào bán sỉ nội địa (chiếm tỷ lệ khá nhỏ 5%) và xuất khẩu vì hoạt động này đem lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn, xuất khẩu DTL sẽ được hoàn lại thuế GTGT và thuế nhập khẩu, còn có thêm ngoại tệ để cân đối thanh toán. Mặt khác, giá thép trên thế giới ít biến động hơn nên doanh thu từ hoạt động xuất khẩu cũng ổn định hơn.

Hiện tại, dù cổ đông nước ngoài đang chiếm 1 tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu cổ đông (3.04%) song cũng cho thấy NĐT nước ngoài đang quan tâm đến tình hình phát triển của DTL.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

So sánh với công ty cùng ngành năm 2009

Khả năng thanh toán	DTL	VIS	HLA
KN thanh toán hiện hành	1.70	1.33	1.04
KN thanh toán nhanh	0.19	0.71	0.54
Khả năng hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	1.11	5.41	3.87
Vòng quay TSCĐ	11.74	14.88	11.32
Vòng quay tổng tài sản	1.04	1.38	1.70
Cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/NVCSH	118.9%	241.1%	440%
Nợ phải trả/Tổng Tài sản	54.33%	70.69%	80.9%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận biên gộp	13.71%	15.45%	9.78%
Lợi nhuận biên trước thuế	8.89%	12.48%	3.70%
Lợi nhuận biên sau thuế	8.68%	10.82%	2.63%
ROA	9.08%	15.05%	4.47%
ROE	19.88%	51.77%	24.3%
Lợi ích cổ đông			
Book value 2009 (VNĐ)	17,347	29,030	14,569
EPS 2009 (VNĐ)	3,449	15,028	3,475
P/E	6.73	4.1	6.5
P/BV	1.34	2.1	1.5

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, TVSI tổng hợp

Tình hình trả cổ tức của DTL

Năm	Tỷ lệ cổ tức (%)
2007	15%
2008	45%
2009	30%
2010F	30%

Nguồn: BCB, TVSI tổng hợp

Để đánh giá tình hình tài chính của DTL một cách khách quan và hợp lý, chúng tôi sẽ so sánh các chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động của DTL với hai công ty thuộc ngành thép đã niêm yết trên sàn là HLA và VIS—có cùng quy mô vốn tương đương và cùng lĩnh vực hoạt động.

Khả năng thanh toán

Xét về khả năng chi trả nợ ngắn hạn thì khả năng trả nợ của DTL ở mức khá, và tốt hơn so với 2 DN còn lại, khi khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng thấp hơn 2 DN kia. Tuy nhiên, khi cần huy động để thanh toán khoản nợ trong khoảng thời gian rất ngắn thì khả năng chi trả của DTL không tốt bằng so với VIS và HLA.

Khả năng hoạt động

So với các doanh nghiệp ngành thép, việc tiêu thụ sản phẩm thép của DTL không nhanh, hàng tồn kho năm 2009 chủ yếu là nguyên vật liệu dự trữ, hàng hóa và thành phẩm. Điều này đã góp phần giảm bớt chi phí giá vốn cho DTL trong năm 2009.

Cơ cấu vốn

Không giống như các công ty VIS, HLA, DTL đang duy trì một cơ cấu nợ an toàn (54.33%), nguồn vốn đầu tư được lấy từ cả hai nguồn: vốn chủ và vốn vay. Do đó, công ty không phải đối mặt quá nhiều với các khoản chi phí lãi vay và cũng không phải dùng quá nhiều nguồn vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các dự án đang thực hiện.

Khả năng sinh lời

Hiệu quả sinh lời trên tổng tài sản của DTL là 9.08%, không bằng VIS trong năm 2009, nhưng tỷ lệ này cao hơn HLA. Lợi nhuận thu được từ một đồng tài sản của DTL không cao song trong tương lai gần công ty sẽ đưa vào hoạt động 2 dây chuyền sản xuất mạ hợp kim nhôm kẽm với công suất 270,000 tấn/năm và 1 dây chuyền mạ màu có công suất 85,000 tấn/năm nằm trong dự án KCN Sóng Thần 3 hứa hẹn tỷ lệ ROA sẽ được cải thiện. Tương tự, ROE của DTL so với HLA và VIS đều thấp hơn rất nhiều, ROE = 19.88% trong khi tỷ lệ này ở VIS và HLA lần lượt là 51.77% và 24.3%.

Chính sách cổ tức

Công ty duy trì tỷ lệ trả cổ tức ở mức khá cao, trong hai năm gần đây, công ty luôn trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cao, 45% năm 2008, đã tạm ứng 5% tiền mặt cho năm 2009, còn 25% trả bằng cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ lên 540 tỷ đồng sẽ được HĐQT triển khai theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2010. Dự kiến trong năm 2010 công ty sẽ trả cổ tức 3,000 VNĐ/CP. Tuy nhiên, đây mới chỉ là kế hoạch trong ngắn hạn của DTL mà chưa có kế hoạch dài hạn cụ thể cho định hướng phát triển của công ty.

Tóm lại, tình hình tài chính của DTL đang ở mức trung bình của ngành, được xem là lành mạnh và có xu hướng cải thiện trong tương lai. Lợi ích của cổ đông cũng được đảm bảo khi duy trì một mức chi trả cổ tức khá cao. Nếu xét chỉ tiêu cơ bản trong quý I/2010 của DTL so với các DN khác như HSG, HLA, VIS, VGS...thì các chỉ tiêu tài chính đều phản ánh khá tốt, và tương đương với các doanh nghiệp này.

ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

Dựa vào những thông tin chúng tôi thu thập được, chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu DTL theo hai phương pháp P/E và P/B. Với các giả định như sau:

Năm 2010, DTL huy động vốn thành công, VDL tăng lên 540 tỷ đồng và niêm yết toàn bộ số cổ phiếu thưởng năm 2009 khi đó, số lượng cổ phiếu DTL lưu hành cuối năm 2010 là 54 triệu cổ phiếu. Lợi nhuận sau thuế năm 2010 tăng mạnh được đến từ các nguồn:

- Lợi nhuận từ hoạt động xuất khẩu tăng thêm khoảng 10%, chiếm khoảng 25% cơ cấu doanh thu khi tỷ giá đang có chiều hướng giảm. Thêm vào đó, doanh thu trong ngành tăng khá mạnh vào những tháng cuối năm, giá thép cũng có xu hướng tăng nhưng không tăng mạnh như năm 2009 cũng góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Đưa vào hoạt động 2 dây chuyền sản xuất chính tại khu liên hợp sản xuất thép Đại Thiên Lộc để đáp ứng kịp thời các đơn đặt hàng trong và ngoài nước của công ty.
- Đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất thép lá cán nguội 200,000 tấn/năm sẽ đảm bảo được nguồn dự trữ nguyên vật liệu, giảm thiểu chi phí cho công ty.

Song dưới tác động của nhiều yếu tố như giá điện tăng 6.8% trong tháng 3/2010, công ty không còn được hưởng ưu đãi từ gói hỗ trợ lãi suất 4% và theo lộ trình gia nhập WTO công ty cũng không còn được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu... là những yếu tố làm tăng chi phí cho công ty nhưng không đáng kể. Vì vậy, chúng tôi dự báo LNST đạt 262.5 tỷ đồng.

Với LNST 5 tháng đầu 2010 đạt 105 tỷ đồng, chúng tôi tin tưởng công ty có thể đạt được 262.5 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra 5% với giả định diễn biến giá thép không có sự biến động lớn. Như vậy, EPS 2010 dự kiến sẽ là 4,860 VNĐ, P/E đạt 9.x. Giá cổ phiếu DTL ước tính 43,750 VNĐ.

Tương tự với phương pháp P/B, Book value đạt 14,330 VNĐ, P/B đạt 1.9 lần, giá cổ phiếu DTL tính theo phương pháp này sẽ là 27,230 VNĐ.

Tính trung bình giá theo hai phương pháp trên với tỷ lệ 50:50, giá cổ phiếu DTL ước đạt 35,490 VNĐ. Với mức giá tại thời điểm hiện tại (23,200 VNĐ ngày 22/6) chúng tôi khuyến NĐT dài hạn nên mua vào.

VỊ TRÍ VÀ TIỀM NĂNG DTL TRONG NGÀNH THÉP

Hiện tại công ty có 6 chi nhánh và hơn 450 khách hàng, đại lý phân phối sản phẩm rộng khắp trong cả nước và xuất khẩu sang các nước ASEAN, Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ... Sản lượng của 2 dây chuyền hiện hữu tại KCN Sóng Thần 2 với công suất của dây chuyền mạ kẽm là 60,000 tấn/năm và dây chuyền mạ màu công suất 45,000 tấn/năm không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ. Để gia tăng sản lượng, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, công ty đang đầu tư tập trung vào dự án: Khu liên hợp sản xuất thép Đại Thiên Lộc tại KCN Sóng Thần 3 tỉnh Bình Dương trên nền diện tích đất 105,285 m² với tổng vốn đầu tư 600 tỷ đồng ($\pm 10\%$), thời gian thực hiện dự án dự kiến là 40 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư năm 2008. Trong dự án có các dây chuyền sản xuất như: 1 dây chuyền tẩy rửa công suất 600,000 tấn/năm, 2 dây chuyền thép lá cán nguội với tổng công suất 200,000 tấn/năm, 1 dây chuyền nắn phẳng tôn tốc độ 180 m/phút... giúp mở rộng hoạt động sản xuất, tăng năng suất chất lượng sản phẩm cho công ty.

Ngoài ra, DTL là một trong số ít các công ty có khả năng sản xuất được sản phẩm mạ kẽm có độ dày dưới 0.2mm, do sản phẩm này khó sản xuất và vì tôn quá mỏng khó kiểm soát độ mạ, bong kẽm, tôn dễ bị đứt đoạn. Như vậy, DTL sẽ chiếm được ưu thế trong việc cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm này

Dù không phải là doanh nghiệp nằm trong Hiệp hội thép Việt Nam nhưng với thị phần tiêu thụ khoảng hơn 100,000 tấn, Đại Thiên Lộc có thể được xếp vào hàng thứ 2 trong ngành tôn mạ với công suất hiện tại (sau Tôn Hoa Sen—thành viên của hiệp hội thép Việt Nam, chiếm 26% thị phần, sản lượng tiêu thụ 159,000 tấn) càng khẳng định vị trí của DTL trong ngành thép.

PHỤ LỤC BCTC

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	DTL 2008	DTL 2009	DTL 2010Q1	HLA 2009	SMC 2009	VIS 2009
Tổng TS	690,350	1,473,746	1,752,816	1,504,762	1,563,123	1,497,518
Tài sản ngắn hạn	577,084	1,340,776	1,621,782	1,232,173	1,264,877	687,168
Tiền mặt	23,432	16,936	36,222	82,925	64,397	180,125
Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	16,585	56,787	0
Các khoản phải thu	73,210	82,295	229,906	493,883	702,906	170,612
Hàng tồn kho	444,563	1,189,361	1,303,936	595,014	338,865	322,657
Tài sản lưu động khác	35,879	52,185	51,718	43,766	101,921	13,774
TS dài hạn	113,266	132,970	131,034	272,588	298,246	810,350
TSCĐ	113,193	130,520	128,603	225,752	204,822	138,955
TSCĐ hữu hình	34,703	65,396	63,723	92,809	55,425	138,955
Nguyên giá tài sản CĐHH	46,521	83,050	83,447	172,756	79,383	321,409
Hao mòn tài sản CĐHH	11,818	17,654	19,723	79,947	23,957	182,454
TSCĐ thuê mua TC	0	4,944	4,773	33,510	22,060	0
Nguyên giá tài sản thuê mua TC	0	5,455	5,455	37,597	31,419	0
Hao mòn tài sản thuê mua TC	0	511	682	4,088	9,359	0
TSCĐ vô hình	59,698	59,492	59,418	81,048	54,898	0
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	60,380	60,472	60,472	86,110	55,373	0
Hao mòn TSCĐ vô hình	683	980	1,054	5,062	475	0
Xây dựng CBDD	18,793	688	688	18,386	72,439	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
Đầu tư TC Dài hạn	0	1,867	1,867	8,728	80,089	162,160
Tài sản dài hạn khác	73	583	565	38,108	13,335	728
Nguồn vốn	690,350	1,473,746	1,752,816	1,504,762	1,563,124	1,497,518
Nợ phải trả	381,133	800,675	1,015,245	1,217,923	1,249,008	1,058,544
Nợ ngắn hạn	348,852	786,671	1,001,240	1,189,436	1,214,264	515,689
Nợ dài hạn	32,280	14,004	14,004	28,487	34,744	542,856
Nguồn vốn chủ sở hữu	309,218	673,071	737,572	276,833	311,516	438,973
Vốn chủ sở hữu	309,413	672,902	737,532	276,820	309,173	435,445
Vốn điều lệ	253,000	388,000	388,000	190,000	146,595	150,000
Thặng dư vốn	80,134	151,239	151,239	75,000	59,925	132
Lợi nhuận chưa phân phối	-28,468	130,935	195,565	27,428	64,533	238,316
Các quỹ	-196	169	40	12	2,344	3,528

Kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu	1,202,070	1,541,038	464,523	2,555,421	5,268,489	2,084,025
Doanh thu thuần	1,201,054	1,532,329	463,539	2,555,405	5,263,667	2,068,130
Giá vốn hàng bán	1,035,276	1,321,065	371,618	2,305,421	5,122,784	1,746,230
Lợi nhuận gộp	165,778	211,264	91,921	249,985	140,884	321,900
Doanh thu từ HĐTC	9,243	9,876	585	8,694	41,916	10,705
Chi phí HĐTC	65,358	46,517	20,528	131,341	33,267	33,027
Chi phí lãi vay	45,008	36,814	10,600	62,430	23,926	23,333
Chi phí bán hàng	19,310	10,958	2,680	6,690	45,015	26,013
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,663	25,424	4,547	41,799	27,471	18,422
Lợi nhuận từ HĐSXKD	72,690	138,242	64,750	78,849	77,048	255,144
Thu nhập khác	1,891	1,630	676	17,852	11,511	5,114
Chi phí khác	159	2,845	6	2,096	4,668	74
Lợi nhuận khác	1,732	-1,214	670	15,756	6,842	5,040
Lợi nhuận trước thuế	74,422	137,028	65,420	94,605	83,890	260,184
Thuế TNDN	8,131	3,235	2,734	27,345	10,829	34,760
Lợi nhuận sau thuế	66,291	133,792	62,686	67,260	73,061	225,425
Lợi ích của cổ đông thiểu số				1,232	640	
LNST công ty mẹ	66,291	133,792	62,686	66,027	72,421	225,425



CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Sàn giao dịch của mọi nhà

Khuyến cáo sử dụng

- Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.
- Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.
- TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Phó phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư

Ths. Hoàng Thị Thanh Thùy

Chuyên viên phân tích:

Phan Hoàng Diệu

Email: dieuph@tvs.com.vn

Sản phẩm phòng Nghiên cứu và Tư vấn Đầu tư

Báo cáo thường xuyên

Thông tin cập nhật website hàng ngày

Morning Briefing

Thông kê giao dịch cuối ngày

Thông kê giao dịch tuần

Bản tin: bản tin tuần, trái phiếu

Lịch sự kiện theo tháng

Báo cáo phân tích

Báo cáo Kinh tế Đầu tư tháng

Báo cáo phân tích ngành

Báo cáo phân tích công ty

Báo cáo thống kê

EPS Flash Report

Investment Tool

Top 50 mã CK có giá trị vốn hóa lớn nhất

Hội thảo

Hội thảo chuyên đề và hội thảo nhỏ

Sản phẩm giao dịch

I-trade Home

I-trade Pro

Trụ sở

152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: (04) 3728 0921

Fax: (04) 3728 0920

Chi nhánh HCM

Chi nhánh Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chi nhánh An Đông, HCM

Chi nhánh Hải Phòng

Chi nhánh Đà Nẵng

193 Trần Hưng Đạo, Q.1 26C Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm

95A Nguyễn Duy Dương, Q.5 19 Điện Biên Phủ

114 Quang Trung

ĐT: (08) 3838 6868

ĐT: (04) 3933 2233

ĐT: (08) 3830 6547

ĐT: (031) 3757 556

ĐT: (0511) 3752 282

Fax: (08) 3920 7542

Fax: (04) 3933 5120

Fax: (08) 3830 6547

Fax: (031) 3757 560

Fax: (0511) 3752 283

Website: www.tvs.com.vn

Email: contact@tvs.com.vn